

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28- 4 - 2022

V/v chị Ch xin ly hôn anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Lê Đức Chạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về vụ án tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trịnh Bảo Ch - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 1 khu 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Q.

+ Bị đơn: Anh Vũ Sơn L - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm 2, Văn Giáo, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Ch, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 21/11/2021 cũng như lời khai của chị Trịnh Bảo Ch trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Sơn L vào tháng 5/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống hòa thuận đến tháng 12/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do chị và anh L không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không được cải thiện. Từ tháng 02/2018 đến nay chị và anh L sống ly thân nhau. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn nên chị xin được ly hôn

anh Vũ Sơn L. Về con chung giữa chị và anh Vũ Sơn L có một con chung là Vũ Đức D sinh ngày 24/8/2016, hiện đang do anh L nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị giải quyết để anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu D trưởng thành. Về tài sản chung giữa chị và anh Vũ Sơn L thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà anh Vũ Sơn L vắng mặt nhưng có lời khai của ông Vũ Thành N là bố đẻ của anh Vũ Sơn L trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Trịnh Bảo Ch về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh L và chị Ch. Sau khi kết hôn thì anh L và chị Ch sống chung hoà thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống. Từ cuối năm 2017 đến nay chị Ch bỏ đi, để lại con cho anh L nuôi dưỡng và sống ly thân với anh L. Nay chị Ch xin ly hôn anh L và Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã giao các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L đi làm, vắng nhà nên ông nhận thay và đã thông báo, gửi cho anh L đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh L nhờ ông trình bày với Toà án là chị Ch xin ly hôn anh L thì anh L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung giữa anh L và chị Ch có một con chung là Vũ Đức D sinh ngày 24/8/2016, hiện đang do anh L nuôi dưỡng. Nay anh L xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung giữa anh L và chị Ch thì anh L không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay, Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa Chị Trịnh Bảo Ch và anh Vũ Sơn L. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức D sinh ngày 24/8/2016 cho anh Vũ Sơn L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trịnh Bảo Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về án phí, đề nghị Tòa án tuyên chị Ch phải nộp theo quy định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Bảo Ch cư trú tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Q, anh Vũ Sơn L cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị Ch xin ly hôn anh L và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa anh Vũ Sơn L vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L và tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh L, vì vậy Tòa án xét tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Bảo Ch kết hôn với anh Vũ Sơn L vào tháng 5/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là hôn nhân tự do, tiến bộ, có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Ch và anh L chung sống hòa thuận đến tháng 12/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Ch và anh L không được cải thiện. Từ tháng 02/2018 đến nay chị Ch và anh L sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Ch xin ly hôn anh L nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Bảo Ch và anh Vũ Sơn L có 01 con chung là Vũ Đức D sinh ngày 24/8/2016, hiện đang do anh L nuôi dưỡng. Nay chị Ch đề nghị giải quyết để anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và chị Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ khi giải quyết đến khi cháu D trưởng thành, thấy cũng là phù hợp với đề nghị của anh L nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Trịnh Bảo Ch và anh Vũ Sơn L không yêu cầu giải quyết về tài sản của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Bảo Ch phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa Chị Trịnh Bảo Ch và anh Vũ Sơn L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức D sinh ngày 24/8/2016 cho anh Vũ Sơn L trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Vũ Đức D đang do anh Vũ Sơn L chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Trịnh Bảo Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Sơn

L mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu Vũ Đức D trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Chị Trịnh Bảo Ch phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền án phí chị Trịnh Bảo Ch phải nộp là 600.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trịnh Bảo Ch đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000641 ngày 30/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Trịnh Bảo Ch còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Ch, vắng mặt anh L. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng